

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 259/2017/HSPT

Ngày 31 - 8 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bằng.

Các Thẩm phán: Ông Trần Duy Tuấn và ông Nguyễn Xuân Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Vũ – Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: ông Dương Văn Đức - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 31/8/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 228/2017/HSPT ngày 20/7/2017 đối với bị cáo Hoàng Văn D do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 33/2017/HSST ngày 13/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **HOÀNG VĂN D** - Sinh năm 1967; nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã B, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Nùng; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Hoàng Văn C, sinh năm 1932, con bà Hoàng Thị D (đã chết); bị cáo có vợ Hoàng Thị M, sinh năm 1967; có 04 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2001 hiện trú tại; Thôn A, xã B, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án:* Ông Hoàng Văn A, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk, Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Anh Lương Ngọc T (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Lương Ngọc C (là bố), sinh năm 1954.

2. Bà Nền Thị H (là mẹ), sinh năm 1956.

3. Chị Phạm Thị A (là vợ), sinh năm 1988.

Cùng trú tại: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện E thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn D đã có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, vào khoảng 17 giờ ngày 11/11/2016, sau khi tham dự cuộc họp tại Hội trường Thôn A, xã B, huyện E Hoàng Văn D điều khiển xe mô tô biển số 47F1- 005.44 đi trên đường liên xã theo hướng từ xã E đi xã B để về nhà. Khi đi đến đoạn đường trước cổng nhà ông Nông Văn L thuộc Thôn A, xã B, với tốc độ khoảng 30 - 35km/h thì thấy có một số học sinh đi xe đạp ở phần đường bên phải phía trước cùng chiều.

Do điều khiển xe lấn sang trái để vượt thì đâm vào xe mô tô biển số 47N8 - 8322 do anh Lương Ngọc T điều khiển đang đi theo hướng ngược chiều đến gây tai nạn. Hậu quả anh Lương Ngọc T bị thương nặng và tử vong vào ngày 15/11/2016; Hoàng Văn D bị xây xước nhẹ, 02 xe mô tô hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

Điểm đụng (Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện chiều vuông góc xuống mặt đường) được xác định nằm trên phần đường nhựa bên phải theo hướng từ xã B đi xã E, cách mép đường chuẩn: 2m35, cách đầu vết chà lốp trước xe mô tô 47N8-8322 là 0m28, cách đầu vết chà lốp sau xe mô tô biển số 47F1-005.44 là 1m15, cách tâm trục sau xe mô tô biển số 47F1-005.44 là 1m80, cách tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 47N8-8322 là 1m40.

Kết quả khám phương tiện liên quan đến tai nạn:

- Xe mô tô biển số 47F1 - 005.44, sau tai nạn có các dấu vết: Đèn báo chuyển hướng phía trước bên trái bị đẩy vào trong, rời khỏi vị trí ban đầu; ốp nhựa bảo vệ phuộc nhún trước bên trái bị vỡ rời khỏi xe; mặt trước cụm cổ định phuộc nhún trước bên trái và trục trước có vết hằn kim loại, kích thước 1cm x 1cm; yếm chắn

gió bên trái bị vỡ hoàn toàn; đầu cần đạp số bị đẩy cong gập về sau 14cm so với vị trí ban đầu; mặt ngoài đầu cần đạp số để lại vết sạch bụi và bám dính chất màu đen, kích thước 3cm x 0,5cm.

- Xe mô tô biển số 47N8 8322, sau tai nạn có các dấu vết: Đèn chiếu sáng phía trước, đèn báo chuyển hướng bên trái vỡ rời khỏi xe; phuộc nhún trước bên trái bị gãy rời khỏi vị trí cố định với chạng ba; mặt trước cụm cố định phuộc nhún trước bên trái và trục trước có vết hàn kim loại, kích thước 2cm x 1cm; mặt tiếp giáp đất của lớp trước để lại vết mài mòn cao su kích thước 10cm x 4cm; mặt ngoài bên phải lớp trước để lại vết rách cao su dài 6cm; đầu bàn gác chân trước bên phải bị mài mòn kim loại, kích thước 1cm x 0,5cm.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô biển số 47N8 - 8322, nhãn hiệu NIKADO, màu sơn nâu; 01 xe mô tô biển số 47F1- 005.44, nhãn hiệu SYM, màu sơn đỏ - bạc; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số 660110809180 mang tên Hoàng Văn D, do sở giao vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 07/9/2016. Số vật chứng trên, hiện nay, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô biển số 47F1- 005.44 và xe mô tô biển số 47N8 - 8322 cho bị cáo và gia đình bị hại.

Tại Bản kết luận pháp y tử thi số 34/PY-T.Th ngày 04/01/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Anh Lương Ngọc T bị tử vong do hôn mê, suy hô hấp không hồi phục do đa thương, tụ máu nội sọ/ TNGT.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 18/KL - ĐGTS ngày 08/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện E kết luận: Xe mô tô biển số 47F1-005.44 sau tai nạn bị hư hỏng thiệt hại trị giá 1.185.000 đồng; xe mô tô biển số 47N8 - 8322 sau tai nạn bị hư hỏng thiệt hại trị giá 895.000 đồng. Tổng thiệt hại trị giá 2.080.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 33/2017/HSST ngày 13/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn D, phạm tội *“Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”*.

Áp dụng Khoản 1 Điều 202; điểm p, b khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn D 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vào ngày 13/06/2017, bị cáo Hoàng Văn D có đơn kháng cáo với nội dung: Xin được hưởng án treo.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn D đã khai nhận

toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã được tóm tắt nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Hoàng Văn D về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo khoản 1 Điều 202 BLHS là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét đơn kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn D đại diện Viện kiểm sát cho rằng, bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù là có phần nghiêm khắc so với tính chất mức độ do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Bởi lẽ, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ nghèo theo quy định của chính phủ, sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho đại diện của người bị hại, được những người này làm đơn bãi nại. Xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, khi phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Vì vậy, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo Hoàng Văn D 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng: Viện kiểm sát nhân dân truy tố và Tòa án nhân dân đưa bị cáo ra xét xử về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, đúng pháp luật, nguyên nhân của vụ tai nạn phần nào cũng có lỗi của người bị hại, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, xuất thân từ nhân dân lao động chân chính, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ nghèo theo quy định của chính phủ, trình độ văn hóa thấp, sau khi phạm tội bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả cho đại diện của bị hại, được những người này làm đơn bãi nại. Tại phiên tòa bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Lời khai của bị cáo Hoàng Văn D tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 11/11/2016 tại đoạn đường liên xã, thuộc địa bàn Thôn A, xã B, huyện E, Hoàng Văn D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47F1 - 005.44 do đi không đúng phần đường quy định nên đã đâm vào xe mô tô biển kiểm soát 47N8 - 8322 do anh Lương Ngọc T điều khiển đang lưu thông theo hướng ngược chiều, hậu quả làm anh Lương Ngọc T bị tử vong trên đường đi cấp cứu. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Hoàng Văn D về tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*" theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét đơn kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn D, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải cách ly ngoài xã hội là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, tai nạn giao thông là lỗi hỗn hợp, khi bị hại chết bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho đại diện người bị hại và được những người đại diện bị hại làm đơn bãi nại, không yêu cầu truy tố bị cáo trước pháp luật. Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo phải nuôi 04 con nhỏ, trong thời gian tại ngoại bị cáo không vi phạm pháp luật, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn D - Sửa bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Văn D 01 (một)** năm tù về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Văn D cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện E, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc theo dõi, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[3] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn D không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

* Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea Kar;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Công an huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện E
- T.H.A Hình sự Công an huyện E
- Bị cáo;
- UBND xã B, huyện E ;
-;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Bằng